TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28/6/2018
V/v tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Trang
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Minh và bà Nguyễn Thị Hồng Lam
-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Vân - cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm.
***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Thanh Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2018/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 22/5/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1989 (có mặt)
Bị đơn: Ông Phan Hồng Q, sinh năm 1981 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: thôn C.T, xã T. H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hồng H trình bày: bà và ông Phan Hồng Q tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành Hải vào ngày 12/6/2010. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn vì ông H ham chơi, thường kiếm chuyện chửi mắng, đánh đập, xúc phạm danh dự bà. Sự việc diễn ra trong thời gian dài từ năm 2013 cho đến tháng 3/2017, không thể chịu đựng được nên bà đã dẫn con bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, cả hai sống ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau. Nay tình cảm không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Q.

Về con chung: có 01 người con là Phan Ngọc K, sinh ngày 13/10/2013 hiện đang ở cùng bà. Bà xin được nuôi dưỡng và không yêu cầu ông Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án, việc thu thập

chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp, tống đạt các giấy tờ cho Viện Kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; người tham gia tố tụng là nguyên đơn, được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn vắng mặt và Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

Quan điểm của Viện kiểm sát cho rằng hôn nhân giữa ông Q, bà H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, con chung hiện đang sống cùng mẹ nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà H ly hôn với ông Q, giao con chung cho bà H nuôi dưỡng và ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

- Sự vắng mặt của đương sự: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và 02 lần Thông báo hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Q vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Quan hệ pháp luật tranh chấp : Đây là vụ án tranh chấp về " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung " bị đơn cư trú tại xã T. H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Thành phố Phan rang- Tháp chàm.

Về nội dung:

[1] Quan hệ hôn nhân: giữa bà H và ông Q chung sống hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng danh dự, nhân phẩm cho nhau. Theo cung cấp của Chính quyền địa phương nơi cư trú thì "ông Q, bà H mạnh ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc gì đến nhau, bà H bỏ đi không còn sống chung với ông Q từ 2017 đến nay". Đồng thời, bà H nhiều lần nộp đơn đến Tòa án xin ly hôn nhưng sau khi được hòa giải đoàn tụ tại quyết định số 259/2017/QĐST – HNGĐ ngày 19/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm thì ông Q, bà H vẫn không thể nào sum họp, dung hòa được cuộc sống chung. Trong thời gian sống ly thân cả hai vẫn không hàn gắn được tình cảm, giữa ông Q và bà H đã không còn sự quan tâm, chia sẻ, gắn bó lẫn nhau. Hơn nữa, ông Q biết về việc ly hôn nhưng cũng không gửi văn bản nêu ý kiến và không đến để được Tòa án hòa giải. Xét tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cả hai đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Do đó yêu cầu được ly hôn của bà H phù hợp với quan điểm của Kiểm sát viên và có căn cứ phù hợp điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: bà H có nguyện vọng được nuôi dưỡng 01 con chung chưa thành niên là Phan Ngọc K, sinh ngày 13/10/2013 và không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng. Xét con chung hiện đang do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Q cũng không tranh chấp nuôi con. Do đó, yêu cầu được nuôi con chung của bà H phù hợp với quan điểm của Kiểm sát viên và có căn cứ phù hợp điều 68, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 điều 147 của BLTTDS năm 2015; điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 điều 56; điều 68; điều 81; điều 82; điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hồng H đối với bị đơn là ông Phan Hồng Q.

Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn với ông Phan Hồng Q.

Về con chung: bà Nguyễn Thị Hồng H có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 01 người con chung chưa thành niên là cháu Phan Ngọc K, sinh ngày 13/10/2013. Ông Phan Hồng Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được quyền cản trở ông Q thực hiện quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

Về án phí: bà Nguyễn Thị Hồng H phải chịu 300.000^{đ} *(Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn), nhưng được trừ vào số tiền 300.000^{đ} *(Ba trăm ngàn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0015162 ngày 18/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Phan rang – Tháp chàm. Bà H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai có mặt nguyên đơn - quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (28/6/2018); vắng mặt bị đơn - quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh NT;
- VKSND Tp. PR - TC;
- CCTHADS Tp. PR - TC;
- UBND xã Thành hải, T.P. PR-TC
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHẠM THỊ ANH TRANG